

Bản án số: 147/2021/HS-PT

Ngày: 13/4/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Hà;

*Các Thẩm phán:*

Ông Ngô Anh Dũng;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1026/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ tên: **Lê Tuấn V1**, sinh năm 1988, nơi sinh huyện V, tỉnh H. HKTT: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh H; Chỗ ở: thị trấn K, huyện K, tỉnh H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thanh H1, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Trần Thị N, sinh năm: 1991(đồng phạm trong vụ án); Có 02 con: con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Tuấn H1**, Sinh năm 1982; Nơi sinh: huyện N1, tỉnh H2. Nơi cư trú: Số nhà 156 K3, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh H2; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1945; Con bà: Vũ Thị V2, sinh năm 1950; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Lục Hải Y, sinh năm 1988; Có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 11 ngày 29/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện N1,

tỉnh H2 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 01/7/2020 được thay thế B4 biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Thái Văn V1**, sinh năm 1989, nơi sinh thành phố C, tỉnh Q. HKTT: Tổ 2, khu 13, phường M2, thành phố C, tỉnh Q; Chỗ ở: A2502 chung cư L, đường T1, thành phố H3, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Thái Văn H4, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1966; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Vũ Thị Quỳnh H5, sinh năm: 1990; Có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 14/5/2020 được thay thế B4 biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Lê Công M3**, sinh năm 1991, nơi sinh huyện B, tỉnh H2; Nơi cư trú: Thôn A, xã T3, huyện B, tỉnh H2. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Huy T, sinh năm 1960; Con bà: Nhữ Thị T5, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con út. Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1991 (Đã ly hôn). Có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 đến ngày 14/5/2020 được thay thế B4 biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lợi dụng sự lỏng lẻo trong việc kiểm soát các hoạt động trò chơi trên mạng internet, Lê Tuấn V1 và vợ là Trần Thị N, cùng với Thái Văn V1, Lưu Viết C1, Nguyễn Tuấn H1, Trịnh Văn H1, Đào Văn Đ, Phạm Văn M5, Nguyễn Công T6, Trần Quốc B1, Nguyễn Quốc B2, Phạm Quang H1, Phạm Đình H6, Lê Công M3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức N2, Lê Đình T7 đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức mua bán điểm tiền ảo tại các trang web trên mạng internet như *Go.win*, *King.fun*, *Xeng.club*, *Vip52* B4 tiền Việt Nam đồng, sau đó sử dụng vào các trò chơi mang tính sát phạt như xóc đĩa, tài xỉu, ba cây,... Việc đánh bạc và tổ chức đánh bạc tại các trang web nêu trên được tổ chức và thực hiện như sau:

Về tổ chức được phân cấp từ cao xuống thấp gồm: Nhà phát hành, hệ thống các đại lý cấp một, hệ thống các đại lý cấp hai, cộng tác viên và cuối cùng là người chơi đánh bạc. Điểm tiền ảo sử dụng vào việc đánh bạc do nhà phát

hành đưa ra và giao dịch với hệ thống đại lý cấp một, hệ thống đại lý cấp một giao dịch với hệ thống đại lý cấp hai đều với mức giá là 830.000đồng/1.000.000 điểm. Hệ thống đại lý cấp một và đại lý cấp hai được giao dịch trực tiếp với người chơi đánh bạc với mức giá 800.000đồng/1.000.000 điểm (Nếu giao dịch với lượng điểm lớn thì có thể sẽ tính giá cao hơn).

Việc thu phí và phân chia lợi ích: Toàn bộ các giao dịch giữa nhà phát hành với đại lý cấp một; giữa đại lý cấp một với đại lý cấp hai sẽ không bị thu phí. Các giao dịch giữa đại lý cấp một và người chơi đánh bạc thì nhà phát hành sẽ thu của đại lý cấp một mức phí 2% của tổng số điểm tiền ảo đã mua bán, sau đó cuối tháng sẽ hoàn lại toàn bộ cho đại lý cấp một lượng phí đã thu.

Các giao dịch giữa đại lý cấp hai với người chơi, nhà phát hành thu 2% phí của tổng số điểm tiền ảo đã mua bán, sau đó thông qua đại lý cấp một sẽ hoàn trả đại lý cấp hai với mức từ 50% đến 85% mức phí đã thu, tùy thuộc vào doanh thu của mỗi đại lý cấp hai.

Để đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên mạng internet các đối tượng phải tiến hành lập các tài khoản game trên các trang web Go.win, Xeng.club, Vip52.club... và sử dụng điểm tiền ảo mua của đại lý các trang web này vào việc đánh bạc. Nếu người chơi bạc thắng, thì dùng điểm để đổi ra tiền Việt Nam đồng B4 cách bán lại cho các đại lý hoặc cho người chơi khác với mức giá thỏa thuận. Trong các ván chơi, cứ người nào ở bất cứ đâu sử dụng mạng Internet để đăng nhập và sử dụng điểm của trang Web đang chơi thì đều được tham gia. Vì vậy tùy từng thời điểm mà một ván bạc có thể có nhiều hoặc ít người tham gia chơi. Việc thắng thua điểm được tính toán trực tiếp giữa những người chơi bạc với nhau, kết quả người nào thắng điểm thì bán điểm lấy tiền, còn người nào thua thì bỏ tiền mua điểm.

Việc thanh toán tiền mua bán điểm chơi bạc dưới hai hình thức là giao tiền trực tiếp và chuyển khoản, các đối tượng dùng tài khoản của mình hoặc tài khoản mượn của người thân, bạn bè để giao nhận tiền thông qua dịch vụ mobile Inernet Banking tại các ngân hàng thương mại.

Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

**1. Hành vi phạm tội của Lê Tuấn V1:** Năm 2012, V1 thuê nhà tại thị trấn K, huyện K, tỉnh H để mở quán game internet. Đến đầu năm 2017, có một số người chơi hỏi V1 mua điểm tiền ảo để đánh bạc trên mạng internet. V1 vào mạng internet tìm hiểu và xin làm đại lý cấp 2 của game bài Rik.vip. Để thực hiện việc mua bán điểm tiền ảo B4 tiền Việt Nam đồng, V1 đến các ngân hàng thương mại mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking để tiện giao dịch.

Đầu năm 2018, V1 được nhà phát hành game bài đánh bạc trực tuyến “Go.win” mời làm đại lý cấp 1. V1 đồng ý và tạo lập tài khoản của mình có tên nhân vật là “Phucnguyen1701”. V1 quảng cáo công khai số điện thoại của đại lý

cấp 1 “Phucnguyen1701” là: 0868.679.999, 0966.723.333 và nhắn tin giao dịch qua tài khoản Facebook là “Lê Tuấn V1 (Người Giữ Cửa)”. Quá trình hoạt động có một số người liên hệ với V1 xin làm đại lý cấp 2. Khi giao dịch mua, bán điểm giữa đại lý cấp 1 của V1 với các đại lý cấp 2 và khách chơi đánh bạc thì Trần Thị N giúp V1 nghe điện thoại, mua, bán điểm lúc V1 có việc bận. Để thực hiện việc giao dịch mua bán điểm ảo V1 và N đã mở 12 tài khoản ngân hàng, trong đó có 06 tài khoản mang tên Lê Tuấn V1 gồm: Tài khoản số 106867547005 ngân hàng Vietinbank, tài khoản số 46610000638363 ngân hàng BIDV, tài khoản số 05910000308921 ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 19032017566393 ngân hàng Techcombank, tài khoản số 2408205205090 ngân hàng Agribank, tài khoản số 7410166655888 ngân hàng MBBank; 05 tài khoản mang tên Trần Thị N gồm: Tài khoản số 101868193623 ngân hàng Vietinbank, tài khoản số 46610000673939 ngân hàng BIDV, tài khoản số 1021000008593 ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 19032528556019 ngân hàng Techcombank, tài khoản số 7410196130291 ngân hàng Quân đội MBBank và 01 tài khoản mang tên Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của V1) số 19032832357014 ngân hàng Techcombank.

Lê Tuấn V1 cùng Trần Thị N sử dụng các tài khoản ngân hàng nêu trên để giao dịch mua, bán điểm đánh bạc trên mạng internet với 11 đại lý gồm:

- Đại lý “V1quangninh” do Thái Văn V1 làm chủ; Đại lý “vietlot86” và “0969666247” do Lưu Viết C1 làm chủ; Đại lý “haiyen6666” do Nguyễn Tuấn H1 làm chủ; Đại lý “h0931213888” do Trịnh Văn H1 làm chủ; Đại lý “club8386” do Đào Văn Đ làm chủ; Đại lý “shopmayman95” do Phạm Văn M5 làm chủ; Nguyễn Công T6 làm cộng tác viên mua, bán điểm Rikvip cho Lê Tuấn V1; Đại lý “lat0803” do Lương An T8 làm chủ; Đại lý “minhngoc2801” do Nguyễn Văn G làm chủ; Đại lý “quandl9999” do Lê Anh Q1 làm chủ; Đại lý “tuanhazz” do Lê Văn T7 làm chủ; Đại lý “netduckhang” do Phùng Đức T7 làm chủ.

- Xác định được 11 người trực tiếp tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Quốc B2, Phạm Quang H1, Phạm Đình H6, Lê Công M3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức N2, Lê Đình T7 đánh bạc với số tiền trên 5.000.000đồng; Đặng Vũ H7 đánh bạc với số tiền 500.000đồng, Trần Văn Đ1, sinh năm 1992, HKTT: thôn C2, xã B4, huyện B3, tỉnh H8 với tổng số tiền 85.542.000đồng, trong đó không có lần giao dịch nào có số tiền đến 5.000.000đồng; Dương Văn L sinh năm 1991, HKTT: Thôn 1, xã Q1, thành phố H với tổng số tiền 400.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra Lê Tuấn V1 thừa nhận, khi mua, bán điểm “Go” với các đại lý cấp 2 thì V1 được hưởng lợi 0,3% đến 0,5% tổng số điểm “Go” giao dịch; Còn khi giao dịch mua, bán điểm “Go” với khách trực tiếp đánh bạc thì được hưởng lợi: bán thu lợi 20.000đồng/1.000.000 điểm, mua thu lợi 20.000đồng hoặc 30.000đồng/1.000.000 điểm (tùy vào số lượng “go” mà khách bán). Cơ quan điều tra xác định tổng số tiền V1 thu lợi bất chính thông qua 11 đại lý cấp 2 và 11

con bạc là 698.010.632đồng. Ngày 25/12/2019, Trần Thị N (vợ V1) đã nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 600.000.000đồng tiền thu lời bất chính.

**2. Hành vi phạm tội của Thái Văn V1:** Bị cáo V1 kinh doanh quán internet có tên là “Vgame” tại tổ 2, khu 13, phường M2, thành phố C, tỉnh Q, khi có nhiều người hỏi mua, bán điểm “Go” Thái Văn V1 gọi điện đến số điện thoại 0966.723.333 của đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” để xin làm đại lý cấp 2 và được đồng ý. Sau đó Thái Văn V1 lập tài khoản đại lý cấp 2 là “V1quangninh”. Quá trình làm đại lý cấp 2 thì Thái Văn V1 thường xuyên gọi điện và nhắn tin qua Facebook với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” nên Thái Văn V1 biết đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” là do Lê Tuấn V1 làm chủ và Thái Văn V1 có đến nhà Lê Tuấn V1 chơi vài lần.

Để thực hiện việc giao dịch mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” thì Thái Văn V1 sử dụng 10 tài khoản ngân hàng, trong đó có 05 tài khoản mang tên Thái Văn V1 gồm: tài khoản số 0141000835193 ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 105867630908 ngân hàng Vietinbank, tài khoản số 6010115551555 ngân hàng MBBank, tài khoản số 44110000979201 ngân hàng BIDV, tài khoản số 19032285616999 ngân hàng Techcombank; 05 tài khoản ngân hàng mang tên Vũ Thị Quỳnh H6 (Là vợ của Thái Văn V1) gồm: Tài khoản số 0141000840487 ngân hàng Vietcombank, tài khoản số 101005767379 ngân hàng Vietinbank, tài khoản số 6020196998888 ngân hàng MBBank, tài khoản số 44110001000681 ngân hàng BIDV, tài khoản số 19031868793868 ngân hàng Techcombank, để giao dịch với các tài khoản của Lê Tuấn V1 và Trần Thị N. Thời điểm từ ngày 02/12/2017 đến ngày 24/12/2018, V1 mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” để tổ chức đánh bạc trong game “Go.win” trong đó giao dịch bán lớn nhất với số tiền 249.000.000đồng.

Ngày 11/02/2020, Thái Văn V1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú. Tại Cơ quan điều tra Thái Văn V1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi Thái Văn V1 giao dịch mua, bán điểm với người chơi thì V1 sẽ bị trừ 2% phí điểm “Go”, đến cuối tháng V1 được đại lý cấp 1 trả lại 1,3% điểm “Go”, do đó khi giao dịch mua bán điểm “Go” với khách V1 sẽ bị trừ 0,7% điểm “Go”. Mặt khác V1 sẽ được hưởng lợi 20.000đồng/1.000.000 điểm “Go” khi giao dịch mua bán điểm “Go” với khách. Cơ quan điều tra mới làm rõ số tiền V1 được hưởng lợi là: 338.753.826đồng. V1 đã tự nguyện giao nộp 40.000.000đồng số tiền thu lời bất chính.

**3. Hành vi phạm tội của Nguyễn Tuấn H1:** Khoảng tháng 3/2018, thông qua mạng xã hội Facebook H1 biết đến game đánh bạc trực tuyến Go.win và được đại lý cấp 1 "Phucnguyen1701" cho làm đại lý cấp 2. Sau đó Hải lập tài khoản đại lý cấp 2 trong game Go.win có tên nhân vật là "haiyen6666".

Khi mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 "Phucnguyen1701", Hải sử dụng 01 tài khoản số 0341007074282 ngân hàng Vietcombank và 01 tài khoản

số 0341007081306 ngân hàng Vietcombank mang tên Lục Hải Y (là vợ của H1) giao dịch với tài khoản ngân hàng của Lê Tuấn V1 và Trần Thị N.

Thời điểm từ ngày 04/3/2018 đến ngày 19/12/2018, tổng số tiền Hải mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” để tổ chức đánh bạc trong game “Go.win” giao dịch bán lớn nhất với số tiền 157.700.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Khi Hải giao dịch mua, bán điểm với người chơi thì Hải sẽ bị trừ 2% phí điểm “Go”, đến cuối tháng Hải được đại lý cấp 1 trả lại 1,5% điểm “Go”, do đó khi giao dịch mua bán điểm “Go” với khách Hải sẽ bị trừ 0,5% điểm “Go”. Mặt khác Hải sẽ được hưởng lợi 20.000đồng/ 1.000.000 điểm “Go” và 30.000đồng/ 1.000.000 điểm “Go” khi giao dịch bán và mua điểm “Go” với khách. Căn cứ vào sao kê lịch sử giao dịch do các ngân hàng cung cấp thì thời điểm từ ngày 22/6/2017 đến ngày 19/12/2018 Hải được hưởng lợi số tiền là: 137.903.485đồng. Hải đã tự nguyện giao nộp 10.000.000đồng số tiền thu lời bất chính.

**4. Hành vi phạm tội của Lê Công M3:** Vào tháng 9/2018, thông qua mạng Internet M3 biết đến game đánh bạc trực tuyến “Go.win” và tải về điện thoại di động để chơi. M3 lập ba tài khoản trong game “Go.win” gồm tài khoản có tên đăng nhập là “messiminh90”, mật khẩu đăng nhập là “ba23032015”, tên nhân vật là “BinhAn100m”; tài khoản có tên đăng nhập là “binhan2303”, mật khẩu đăng nhập là “ba23032015”, và tài khoản có tên nhân vật là “1phut100m”. Qua thông tin quảng cáo trong game Go.win, M3 liên hệ với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” để giao dịch mua, bán điểm “Go”. M3 mua điểm “Go” của đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” với giá 850.000đ/1.000.000 điểm, nếu chơi thắng thì bán “Go” lại cho đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” với giá 800.000đ/1.000.000 điểm.

Để thực hiện việc mua bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” Minh sử dụng tài khoản số số 46610000691366 ngân hàng BIDV mang tên Lê Công M3 giao dịch với tài khoản số 0591000308921 của ngân hàng Vietcombank và tài khoản số 46610000638363 ngân hàng BIDV đều mang tên Lê Tuấn V1.

Từ ngày 18/9/2018 đến ngày 24/9/2018, tổng số tiền Minh giao dịch mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Phucnguyen1701” để tham gia đánh bạc trong game đánh bạc trực tuyến “Go.win” với các giao dịch có số tiền trên 5.000.000đồng.

Từ ngày 26/12/2018 đến 26/4/2019, Minh tiếp tục giao dịch mua, bán điểm “Go” với đại lý cấp 1 “Trieubanganh79” do Phạm Công B4, sinh năm 1990 làm chủ (B4 đã bị xét xử về tội Tổ chức đánh bạc) các giao dịch có số tiền trên 5.000.000đồng.

Tổng cộng Minh đánh bạc với đại lý “Phucnguyen1701” và đại lý “Trieubanganh79” thua số tiền là 27.220.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Trịnh Văn H1, Nguyễn Tuấn H1 phạm tội *Tổ chức đánh bạc*; bị cáo Lê Công M3 phạm tội *Đánh bạc*.

**Áp dụng:** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Tuấn V1 06 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Tuấn V1 50.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

**Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn H1 05 năm 06 tháng tù.

**Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thái Văn V1 04 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Thái Văn V1 30.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

**Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H1 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tuấn H1 25.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

**Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Công M3 03 năm 03 tháng tù.

Phạt bổ sung Lê Công M3 15.000.000đồng nộp Ngân sách nhà nước.

**Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu tiếp số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Lê Tuấn V1 và Trần Thị N số tiền thu lợi bất chính còn lại là 98.010.632đồng; Truy thu tiếp của bị cáo Thái Văn V1 số tiền 298.753.826đồng; Truy thu tiếp của bị cáo Nguyễn Tuấn H1 số tiền: 127.903.485đồng để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, bị cáo Trịnh Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 tháng 10 năm 2020, các bị cáo Lê Tuấn V1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Thái Văn V1 và Nguyễn Tuấn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 12 tháng 10 năm 2020, bị cáo Lê Công M3 có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm về phần quyết định đã tuyên đối với bị cáo.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Trịnh Văn H1 đã có đơn về việc tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Tại Quyết định số 07/2021/HSPT-QĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H1.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Công M3 thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương; giảm hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá vị trí vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có ý kiến thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt Lê Tuấn V1 06 năm tù, Thái Văn V1 04 năm tù, Nguyễn Tuấn H1 03 năm tù, Lê Văn V1 03 năm tù, Lê Công M3 03 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 đều xuất trình biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H thể hiện các bị cáo nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm, đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; Bị cáo Thái Văn V1 tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; Bị cáo Lê Công M3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương, bố đẻ của bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo Lê Tuấn V1 01 năm tù; giảm hình phạt cho Thái Văn V1, Lê Công M3 và áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1, Lê Công M3 cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.



## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với số tài khoản tại ngân hàng mà các bị cáo sử dụng vào giao dịch, tài khoản game các bị cáo sử dụng chơi cũng như địa chỉ trang web mà các bị cáo vào đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các giao dịch mua bán điểm ảo tại sao kê tài khoản ngân hàng giữa các bị cáo với các đại lý mua bán điểm ảo; phù hợp cùng các tin nhắn trên mạng xã hội trong điện thoại cùng lượng tiền mà các bị cáo từng sử dụng vào việc đánh bạc cùng các vật chứng đã thu giữ. Đủ căn cứ kết luận:

Với động cơ mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến tháng 12 năm 2018 Lê Tuấn V1 và vợ là Trần Thị N, cùng với Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 và các bị cáo khác đã sử dụng mạng internet để tổ chức đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền thông qua việc dùng tiền mua, bán điểm ảo của các trang Go.win, King.fun, Xeng.club, Vip52..., sau đó sử dụng điểm ảo vào các trò chơi mang tính sát phạt như xóc đĩa, tài xỉu, ba cây, ... tại các trang web này. Trong đó Lê Tuấn V1 và Trần Thị N đã tổ chức đánh bạc thu lợi bất chính số tiền 698.010.632đồng; Thái Văn V1 thu lợi bất chính là 338.753.826đồng; Nguyễn Tuấn H1 thu lợi bất chính là 137.903.485đồng. Lê Công M3 đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc trên 50.000.000đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 đã sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông để tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính với số tiền trên 50 triệu đồng, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Công M3 đánh bạc với số tiền trên 50 triệu đồng và sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông để phạm tội nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội “Đánh bạc” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

*[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của bản thân gia đình các bị cáo đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều hành vi, vi phạm pháp luật khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vị trí, vai trò, hành vi của từng bị cáo, theo đó xác định bị cáo Lê Tuấn V1 là người có vai trò cao nhất. V1 là đại lý cấp 1, trực tiếp liên lạc với nhà phát hành để mua điểm ảo (điểm “Go”, điểm “Rik”...) về phân phối và bán lại cho các người chơi để hưởng hoa hồng cùng tiền chênh lệch; Lưu Viết C1, Trịnh Văn H1, Thái Văn V1, Đào Văn Đ, Trịnh Văn H1, Nguyễn Tuấn H1, Phạm Văn M5, Nguyễn Công T6 và Trần Quốc B1 mua lại điểm từ V1 và cũng bán cho người chơi để hưởng lợi nhuận. Do đó, trong vụ án “Tổ chức đánh bạc” Lê Tuấn V1 giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu. Các bị cáo Trịnh Văn H1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 và các bị cáo khác có vai trò ngang nhau đều là người thực hành tổ chức đánh bạc qua mạng.

Trong vụ án “Đánh bạc” trên internet là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, tiếp nhận ý chí của nhau thông qua mạng Internet để thực hiện hành vi đánh bạc mà không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước nên các bị cáo trong đó có bị cáo Lê Công M3 thực hiện hành vi phạm tội độc lập và giản đơn nên có vai trò ngang nhau trong tội đánh bạc.

*3.1. Về tình tiết giảm nhẹ:* Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trịnh Văn H1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 đều có xác nhận tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Lê Công M3 đã ra đầu thú; Các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 tự nguyện giao nộp một phần số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo Thái Văn V1 có ông nội là Thái Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, bà nội là Thái Thị M5 được Bộ tư lệnh quân khu 4 chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo Nguyễn Tuấn H1 có bố là ông Nguyễn Tuấn M1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Công M3 có hành vi đánh bạc nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm không thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo quanh co gây khó khăn cho công tác đấu tranh tội phạm do đó không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ trên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Tuấn V1 06 năm 06 tháng tù, Thái Văn V1 04 năm tù, Nguyễn Tuấn H1 03 năm tù, Lê Văn V1 03 năm tù, Lê Công M3 03 năm 03 tháng tù là phù hợp.

3.2. *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

3.3. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê Tuấn V1 xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của ông Lê Thanh H1 là bố đẻ bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương; biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H thể hiện bị cáo đã nộp 50.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 98.010.632đồng tiền thu lời bất chính; Huy chương kháng chiến hạng nhì của cụ Nguyễn Thị T9 là bà ngoại bị cáo, giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba của liệt sỹ Lê Văn Đ2 (là bác ruột bị cáo) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thái Văn V1 xuất trình biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H thể hiện bị cáo đã nộp 30.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 298.753.826đồng tiền thu lời bất chính; Công văn trao đổi thông tin của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh H thể hiện ngày 20/12/2020 Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh H nhận được thông tin của Thái Văn V1 cung cấp tại nhà nghỉ N3, thôn L1, xã L1, huyện Y1, tỉnh H có biểu hiện chứa mại dâm và đánh bạc. Phòng cảnh sát hình sự đã sử dụng thông tin do V1 cung cấp tổ chức theo dõi mật phục, đã bắt quả tang đối tượng Hà Thị L2 đang chứa mại dâm tại nhà nghỉ N3 và Đinh Bá T10 (chồng L2) có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Ngày 25 và 29 tháng 12 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Phòng cảnh sát hình sự xác nhận nội dung cung cấp thông tin như trên để anh V1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ và được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương trình bày bị cáo là con trai duy nhất, bố mẹ tuổi cao sức khỏe yếu, vợ không có việc làm, con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H1 xuất trình biên lai thu của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H thể hiện bị cáo đã nộp 25.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 127.903.485đồng tiền thu lời bất chính; Đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn:

vợ chồng bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập thấp hiện đang nuôi hai con còn nhỏ đang tuổi ăn học và bố mẹ già tuổi cao, sức khỏe yếu có xác nhận của chính quyền địa phương là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Công M3 tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung, xin cải tạo tại địa phương trình bày vợ chồng ly hôn bị cáo đang phải nuôi dưỡng con nhỏ sinh năm 2015; hiện bị cáo mắc bệnh tiểu đường tuýp 2, viêm gan phải điều trị lâu dài; bị cáo có bố đẻ là ông Lê Huy T11 là cựu chiến binh từng tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Lê Tuấn V1 tại cấp phúc thẩm được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo tích cực chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện B4 việc nộp số tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính và án phí sơ thẩm nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1, Lê Công M3 giữ vai trò đồng phạm được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo Thái Văn V1 sau khi xét xử sơ thẩm đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nhằm chuộc lại một phần lỗi lầm thể hiện sự hối lỗi và quyết tâm cải tạo thành người công dân tốt. Các bị cáo Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1 tích cực chấp hành quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện B4 việc nộp số tiền phạt bổ sung, tiền thu lời bất chính và án phí sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của cả ba bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Thái Văn V1 và Lê Công M3 áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung của bị cáo Lê Công M3, Hội đồng xét xử thấy: tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự có quy định về việc áp dụng hình phạt bổ sung B4 hình thức phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định phạt bị cáo Minh 15 triệu đồng là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Minh về nội dung này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Công M3. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

**1.1. Áp dụng:** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn V1

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

Ghi nhận bị cáo Lê Tuấn V1 đã nộp 50.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí sơ thẩm và 98.010.632đồng tiền thu lời bất chính theo biên lai thu số 0001709 và 0001710 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

**1.2. Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thái Văn V1.

Xử phạt: bị cáo Thái Văn V1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ghi nhận bị cáo Thái Văn V1 đã nộp 30.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí sơ thẩm và 298.753.826đồng tiền thu lời bất chính theo biên lai thu số 0001817 ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

**1.3. Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Tuấn H1 đã nộp 25.000.000đồng tiền phạt bổ sung, 200.000đồng án phí sơ thẩm và 127.903.485đồng tiền thu lời bất chính theo biên lai thu số 0001812 ngày 24 tháng 03 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H.

**1.4. Áp dụng** điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Công M3.

Xử phạt: bị cáo Lê Công M3 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn N1, huyện N1, tỉnh H2; bị cáo Thái Văn V1 cho Ủy ban nhân dân phường M2, thành phố C, tỉnh Q; bị cáo Lê Công M3 cho Ủy ban nhân dân xã T3, huyện B, tỉnh H2 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Tuấn V1, Thái Văn V1, Nguyễn Tuấn H1, Lê Công M3 không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh H;
- Bị cáo (qua TTG, địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Hà**